

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

Mã chứng khoán: VHC / Sàn: HOSE

Ngành:

Thủy sản

Giá hiện tại (05.05.2011):

VND24,300/CP

Khả năng tăng trưởng trong năm 2011 với cổ tức ổn định và mức giá cải thiện, kiến nghị MUA

Với sự thành công trong vụ kiện chống bán phá giá tại thị trường Mỹ, VHC báo cáo kết quả tốt cho năm tài chính 2010 cũng như kỳ vọng phát triển trong 2011. Kết thúc năm 2010, công ty vẫn đứng đầu về kim ngạch xuất khẩu cá tra ~ USD127 triệu (fillet), cao hơn 26% so với đối thủ lớn tiếp theo là HVG và gấp đôi AVF. Tăng trưởng doanh thu đạt 8.6% và LNR ~ 10.8%. Dự phóng LNR năm 2011 đạt mức VND253 tỷ (+ 18% yoy), ~ EPS khoảng VND5,509/cp (+ 20%). Q1/2011, VHC đã ghi nhận VND72 tỷ LNR (công ty mẹ).

Theo kế hoạch, công ty sẽ chia cổ tức tiền mặt năm 2011 tối thiểu 25% ~ lợi suất 10% trên giá hiện tại (VND24,300/cp). Dựa trên kỳ vọng khả năng VHC tiếp tục xuất khẩu ổn định vào thị trường Mỹ (~ 46.7% tỷ trọng xuất khẩu) và tăng trưởng lợi nhuận năm 2011, thế mạnh về quy trình sản xuất khép kín, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế tạo ra mức giá tốt và biên LNG cao so với các công ty trong ngành, chúng tôi kiến nghị MUA đối với cổ phiếu VHC. Giá mục tiêu năm 2011 là VND30,000/cp - cao hơn 24% so với giá hiện tại, được xác định theo P/E forward ~ 5.5x.

Những điểm nổi bật trong ĐHCĐ 2011

LNR tăng 10.8% năm 2010

Trái ngược với những lo ngại về thuế chống bán phá giá tại thị trường Mỹ, báo cáo tài chính tiếp tục thể hiện sự tăng trưởng ổn định của VHC trong năm qua. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 đạt USD132 triệu (+ 15% yoy) ~ doanh thu VND3,009 tỷ (+ 8.6% yoy) và LNR đạt VND214 tỷ (+ 10.8% yoy). Kết quả trên đến từ những nguyên nhân sau:

- i) **Doanh thu tăng trưởng 8.6%**, chủ yếu đến từ sự tăng trưởng giá bán. Giá xuất khẩu bình quân được cải thiện từ USD2.56/kg lên USD2.97/kg (+ 16% yoy), trong khi đó sản lượng xuất khẩu giảm 5% (từ 45,000 tấn xuống 42,733 tấn). Ngoài ra, doanh thu năm 2010 cũng ghi nhận dự đóng góp từ mảng chế biến thức ăn thủy sản (+ 43% yoy, từ VND235 tỷ lên VND335 tỷ) và doanh thu phụ phẩm (+ 28% yoy, từ VND238 tỷ lên VND306 tỷ).
- ii) **Biên LNG tăng mạnh từ 16.3% lên 19.5%**, do tốc độ tăng giá bán nhanh hơn xấp xỉ 5% so với tốc độ tăng chi phí nguyên liệu và mức độ tự chủ nguyên liệu được cải thiện (từ 32% lên 50%). Ước tính giá cá tra thịt trắng bình quân tăng 11% (từ VND15,200/kg lên VND16,900/kg), thấp hơn tốc độ tăng giá 16% trong năm qua. Đây là mức tỷ suất LNG cao nhất của VHC từ trước đến nay.
- iii) **Tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu tăng từ 7% lên 9.9%**, giữ biên LNR hầu như không đổi ~ 7% (2009 ~ 7.1%). Nguyên nhân do VHC đẩy mạnh hoạt động marketing và tiến hành trích trước VND34.6 tỷ dự phòng chi phí vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ trong kỳ POR 7 và POR 8.

Q1/2011 LNR tăng 105% (yoy)

Dựa trên thành quả năm 2010, VHC tiếp tục đặt ra kế hoạch tăng trưởng 10% về kim ngạch xuất khẩu (~ USD145 triệu) và 17% đối với LNR (~ VND250 tỷ). Trong đó, LNR tăng nhanh hơn doanh số xuất khẩu do khả năng tự chủ nguyên liệu dự kiến được cải thiện lên mức 70% (2010 ~ 50%).

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Giá

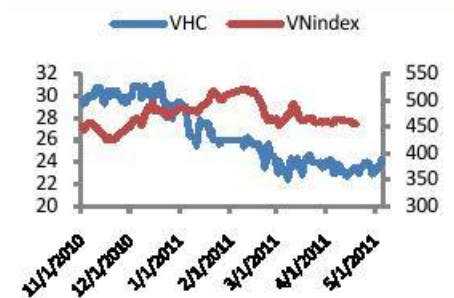
Cao nhất (52 tuần)	VND52,500
Thấp nhất (52 tuần)	VND22,500

Cổ Phần

Cổ phiếu đang lưu hành	45,952,000
Mệnh Giá	VND10,000
Vốn hóa	VND1,160 tỷ
Tỷ lệ nước ngoài đang sở hữu	22.8%
Tỷ lệ sở hữu nhà nước	0%

Nguồn: Công ty, SBS

GIÁ CỔ PHIẾU



Nguồn: SBS

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (VND'tỷ)

Năm	2009	2010	2011F
Doanh thu (VND'tỷ)	2,771	3,009	3,730
Lợi nhuận gộp	452	587	616
LNR	193	214	253
Tổng tài sản	1,516	1,822	
ROE (%)	37%	27%	
EPS (VND/CP)	4,613	4,573	5,509

Nguồn: SBS

Nguyễn Hoàng Bích Ngọc

Nhân viên phân tích

 Email: ngoc.nhb@sbsc.com.vn

Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

Q1/2011, kim ngạch xuất khẩu VHC đạt USD32 triệu (+ 9% yoy) ~ 9,405 tấn thành phẩm, hoàn thành 22% kế hoạch. Kết quả này đến từ việc tập trung xuất khẩu sang thị trường Mỹ với mức giá hấp dẫn (cao hơn 33% so với mức bình quân tại các khu vực khác) trong tình hình tỷ giá bình quân tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ trọng xuất khẩu của công ty vào thị trường Mỹ đã tăng lên 46.7% (2010 ~ 40%). LNR sơ bộ đạt VND72 tỷ - công ty mẹ và VND19 tỷ - Vinh Hoàn 1. Như vậy, với tỷ lệ kết chuyển 70% lợi nhuận từ Vinh Hoàn 1, ước tính LNR hợp nhất đạt VND85.3 tỷ (+ 105% yoy), ~ 34% kế hoạch lợi nhuận. Thông thường, Q1 là thời điểm có lợi nhuận thấp nhất trong năm theo tính chu kỳ của ngành.

Tiếp tục hoàn thiện quy trình khép kín, hướng đến đa dạng hóa sản phẩm và ngành nghề

Hạng mục		Tiến độ					Vốn đầu tư (VND'tỷ)
		2011	2012	2013	2014	2015	
Sản xuất	Phân xưởng sản xuất bao PP cho thức ăn viên - VH1	Hoàn thành					15
	Dây chuyền thức ăn cho cá bố mẹ và cá giống - VH1	Hoàn thành					5
	Nhà máy collagen	Thiết kế dây chuyền công nghệ	Khởi công	Hoạt động			USD12 triệu
	Nhà máy gạo, công suất 100,000 tấn/năm	Khởi công	Hoạt động (vụ Đông Xuân)				90
Nuôi trồng	Cá tra						
	Diện tích	Tăng thêm 100ha	Tăng tổng diện tích lên 340ha				120 (2011)
	Tự chủ nguyên liệu	70%	80%			100%	
	Giống cá tra	Tăng thêm 50ha (từ 20ha lên 70ha)					
	Cá chẽm	Tăng thêm 200ha (từ 68ha lên 268ha)					

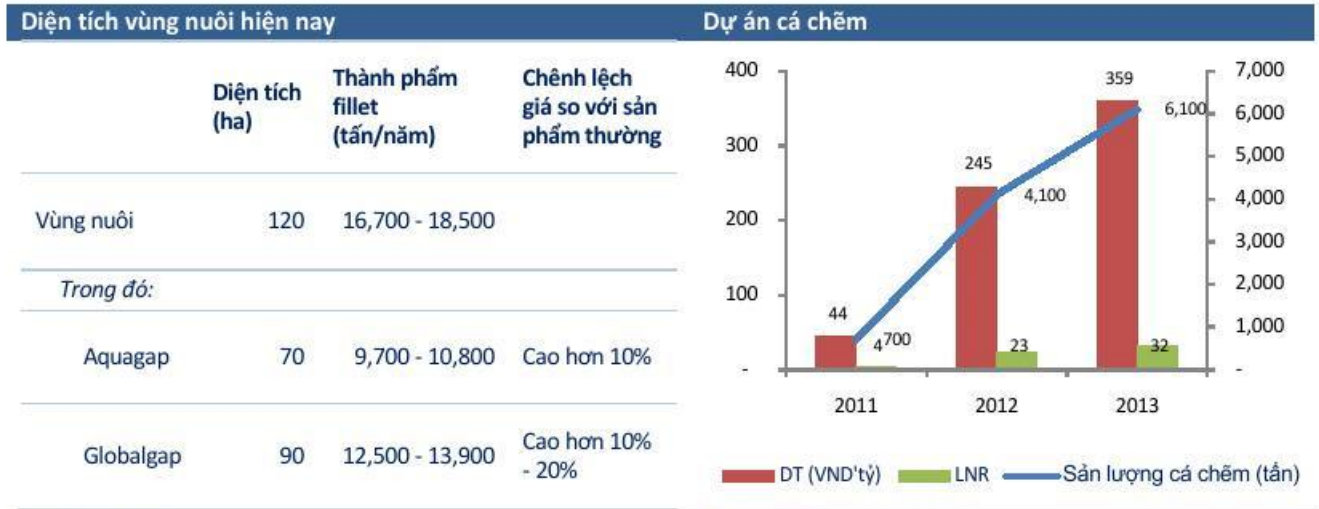
Nguồn: VHC

Gia tăng sản lượng thành phẩm đạt chứng nhận quốc tế

Điểm nổi bật trong hoạt động nuôi trồng cá tra năm 2010 là việc triển khai tiêu chuẩn Globalgap trên diện rộng. Đến nay, vùng nuôi VHC đạt 120ha, trong đó có 4 vùng nuôi ~ 70ha đạt chứng chỉ Aquagap và 5 vùng nuôi ~ 90ha đạt tiêu chuẩn Globalgap. Có thể nói, việc đầu tư theo chiều sâu từ con giống, thức ăn đến nuôi trồng, đặc biệt hướng đến các sản phẩm đạt chứng nhận quốc tế là một lợi thế rất lớn của VHC so với các đối thủ cạnh tranh, góp phần cải thiện biên lợi nhuận và vị thế của công ty với các đối tác nước ngoài:

- Theo VHC, giá thu mua cá tra hiện tại của công ty là VND28,000/kg, cao hơn so với chi phí tự nuôi trồng là VND23,000/kg (đã bao gồm chi phí đầu tư Globalgap – 5 cent/kg). Như vậy với mức độ tự chủ 70% nguyên liệu (2011), trong đó 75% thành phẩm đạt chứng nhận Globalgap, ước tính chi phí nguyên liệu trên 1 đơn vị sản phẩm của VHC thấp hơn 15% so với các doanh nghiệp mua ngoài nguyên liệu.
- Việc đầu tư Globalgap chỉ làm tăng từ 2% - 5% chi phí nguyên liệu của VHC. Trong khi đó, với chứng nhận này, công ty có thể bán thành phẩm với mức giá cao hơn 10% - 20% so với sản phẩm thông thường. Thực tế, trong khi giá bán bình quân ngành năm 2010 giảm nhẹ 2% (từ USD2.21/kg xuống USD2.16/kg), giá bán VHC đã đạt mức tăng trưởng 16%.

Theo kế hoạch, tháng 5/2011 VHC sẽ lấy chứng nhận Globalgap cho trại giống và tiếp theo là nhà máy thức ăn. Ngoài ra, giai đoạn 2011 – 2012, công ty còn hướng đến tiêu chuẩn ASC (Aquaculture Stewardship Council) do tổ chức WWF – Quỹ động vật hoang dã thế giới đề xướng theo cam kết gỡ bỏ cá tra Việt Nam ra khỏi danh sách đỏ và chứng chỉ BAP (Best Aquaculture Practice). Các tiêu chuẩn này sẽ tiếp tục mở rộng cánh cửa xuất khẩu của công ty vào hai thị trường chính là Mỹ và EU, nâng cao giá trị gia tăng của thành phẩm.



Nguồn: VHC, SBS

Nguồn: VHC

Đa dạng hóa sản phẩm với dự án cá chẽm

Tháng 10/2010, VHC đã thả giống cá chẽm đợt đầu tiên trên diện tích 68ha tại Bến Tre. Như vậy, với thời gian nuôi khoảng 8 tháng, dự án này sẽ bắt đầu đem lại doanh thu từ năm 2011. Đây là sản phẩm có giá trị cao với mức giá bán gấp 3 lần cá tra ~ USD7 – 8/kg, nhưng biên LNG dự kiến thấp hơn. Với giá cá chẽm ~ VND55,000/kg và tỷ lệ thu hồi khoảng 40%, ước tính tỷ suất LNG fillet cá chẽm xấp xỉ 11%. Tuy nhiên, việc tận dụng các kênh tiêu thụ và nguồn lực sẵn có có thể giữ biên LNR ở mức khả quan.

Theo VHC, dự án cá chẽm sẽ gia tăng 10% - 15% lợi nhuận của công ty với biên LNR ~ 9% - 10% (bao gồm cả lợi nhuận từ thức ăn cá chẽm), cao hơn tỷ suất LNR của cá tra ~ 7%. Ngoài ra, mức độ cạnh tranh của sản phẩm này thấp hơn cá tra, dự kiến được tiêu thụ tại Úc, Mỹ và EU – các khách hàng quen thuộc của công ty. Hiện nay, VHC đã sản xuất được thức ăn cá chẽm và dự định phát triển nguồn giống cá chẽm trong các năm tới nhằm thực hiện quy trình khép kín như cá tra.

Dự án collagen

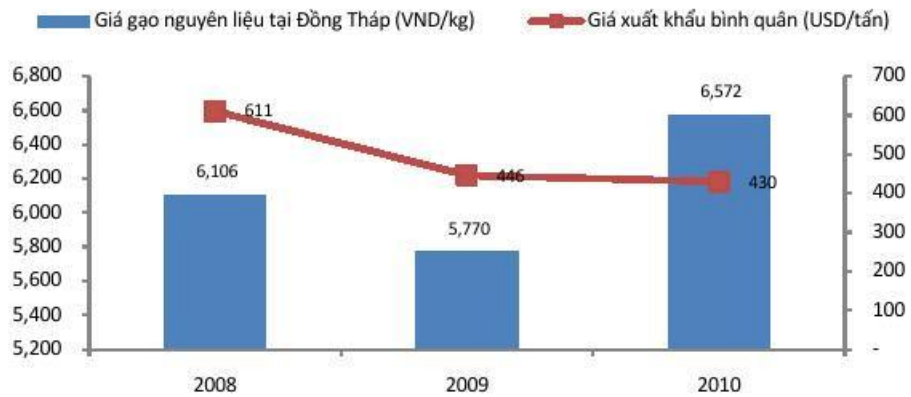
Đây là dự án nằm trong định hướng tối ưu hóa chuỗi giá trị sản phẩm của VHC. Năm 2010, công ty đã sản xuất thành công mẫu collagen từ da cá tại phòng thí nghiệm và sẽ khởi công xây dựng nhà máy từ đầu năm 2012 với công suất 1,000 tấn thành phẩm/năm. Tổng vốn đầu tư khoảng USD12 triệu, chủ yếu từ vốn chủ. Với dự án này, VHC kỳ vọng gia tăng 25% lợi nhuận trong tương lai với mức biên LNR ~ 15% - 25%. Khu vực Mỹ, EU, Đài Loan và Trung Quốc sẽ là những khách hàng tiềm năng cho sản phẩm này.

Bước chân sang lĩnh vực xuất khẩu gạo – thế mạnh thứ hai của tỉnh Đồng Tháp

ĐHCD 2011 đã thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, trong đó đáng chú ý là ngành hàng gạo. Bên cạnh cá tra, VHC đang có kế hoạch tận dụng vựa lúa dồi dào tại tỉnh Đồng Tháp với dự án nhà máy lau bóng gạo - 100,000 tấn/năm. Phụ phẩm từ khâu lau bóng sẽ được cung cấp cho nhà máy thức ăn (trấu – nguyên liệu đốt, cám – nguyên liệu sản xuất). Công ty đã tiến hành mua đất và sẽ khởi công trong năm nay. Một phần nguồn tài trợ dự án đến từ vốn vay, tuy nhiên VHC cho biết công ty được hưởng lãi suất ưu đãi dựa trên tiềm lực tài chính mạnh và ngành hàng phát triển thuộc lĩnh vực xuất khẩu trọng điểm.

Thị trường mục tiêu của VHC là Phillipines – quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam (~ 23% sản lượng và 32% kim ngạch xuất khẩu năm 2010), cũng như thông qua các mối quan hệ trong Hiệp Hội Gạo nhằm phát triển kênh tiêu thụ. Tuy nhiên, vấn đề lo ngại hiện nay là giá gạo nguyên liệu đang có xu hướng gia tăng trong khi giá xuất khẩu gạo bình quân của nước ta từ năm 2008 đến nay giảm liên tục (mặc dù tốc độ giảm đang chậm lại). Điều này có khả năng ảnh hưởng đến mức lợi nhuận kỳ vọng của dự án.

Diễn biến giá gạo



Nguồn: Bộ NN&PTNT, GSO

Nhận định thị trường và dự phóng năm 2011

Kỳ vọng khả năng không thông qua dự thảo thanh tra cá da trơn tại Mỹ

Vừa ghi nhận thắng lợi trong vụ kiện chống bán phá giá tại thị trường Mỹ, cá tra Việt Nam lại đối diện với mối nguy từ Luật thanh tra và phân loại cá da trơn nội địa và nhập khẩu. Một số nội dung chính của dự luật:

- Chuyển việc quản lý cá da trơn từ FDA – Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ sang USDA - Bộ Nông Nghiệp Mỹ, theo đó sẽ thay đổi cách thức thanh tra: từ kiểm tra nhiều năm/lần (FDA) sang kiểm tra liên tục hàng ngày (USDA).
- Áp dụng tiêu chuẩn thanh tra của Cơ quan thanh tra và An toàn thực phẩm thuộc USDA (FSIS) hoặc tiêu chuẩn thanh tra của nước xuất khẩu đối với các sản phẩm ghi nhãn “catfish” – cá da trơn.
- FSIS sẽ kiểm soát quy trình sản xuất cá da trơn theo quy định Farm Bill 2008.

Tuy nhiên, dự thảo lại không làm rõ những vấn đề quan trọng như: i) FDA có tiếp tục quản lý cá da trơn không, nếu cả hai cơ quan cùng quản lý sẽ tạo nên sự chông chéo và lãng phí. ii) Trường hợp nào sẽ áp dụng tiêu chuẩn thanh tra của FSIS và trường hợp nào sử dụng tiêu chuẩn của nước nhập khẩu. iii) **Định nghĩa catfish**. Ngoài ra, dự luật này còn thể hiện một số điểm mâu thuẫn và bất hợp lý:

- Chỉ phân chia 1 loài cá da trơn để USDA giám sát, trong khi tổ chức này hiện chuyên về thanh tra các sản phẩm thủy. Ngoài ra, việc quản lý cá da trơn của FDA thời gian qua được đánh giá là vẫn tốt đẹp và cá da trơn được xếp vào nhóm thực phẩm có rủi ro thấp.
- Đạo Luật An Ninh Trang Trại năm 2002 được Quốc Hội Mỹ thông qua đã quy định loại cá tra ra khỏi nhóm “catfish” và bắt đầu áp thuế chống bán phá giá sản phẩm này. Hiện nay, chính quyền Mỹ lại muốn mở rộng định nghĩa cá da trơn bao gồm cả cá tra.
- Báo cáo cập nhật của Cơ quan Giải trình Chính phủ Mỹ (GAO) đưa ra ước tính chi phí triển khai chương trình thanh tra cá da trơn của USDA xấp xỉ USD30 triệu. Trong khi Quốc Hội Mỹ đã thông báo cần cắt giảm chi tiêu các cơ quan chính phủ, bao gồm cả nguồn tài trợ của USDA và FDA.
- Không chỉ chính phủ mà cả người tiêu dùng cũng có khả năng bị thiệt hại do giá bán tăng khi các doanh nghiệp phải trả thêm chi phí thanh tra mới và như vậy chi phí thuế VAT trên sản phẩm tiêu dùng cũng tăng.

Với các quan điểm như trên, chúng tôi kỳ vọng khả năng không thông qua dự luật vào tháng 6/2011 và cá tra Việt Nam cũng không bị xếp vào nhóm “catfish”. Trong trường hợp xấu nhất khi dự luật được thực thi (bao gồm cả cá tra), cũng cần một khoảng thời gian quá độ nhất định để các doanh nghiệp đáp ứng những tiêu chuẩn của chương trình. Vì vậy, dự kiến xuất khẩu cá tra vào thị trường Mỹ vẫn tiếp tục ổn định trong năm 2011. Tại ĐHCĐ 2011, chúng tôi cũng ghi nhận thái độ lạc quan của ban lãnh đạo VHC trước những khó khăn hiện tại.

Giá cá tra nguyên liệu vẫn đứng ở mức cao từ VND24,100 – 27,000/kg

Theo Tổng cục Thủy sản, diện tích nuôi cá tra dự kiến năm 2011 tại ĐBSCL tăng 11% đạt 6,000ha (so với 5,420ha năm 2010), tuy nhiên sản lượng thu hoạch cả nước vụ đầu năm 2011 ước tính chỉ khoảng 700,000 tấn, giảm 42% so với vụ cuối năm 2010 trong khi nhu cầu sản xuất không đổi. Đây là nguyên nhân chính kéo giá cá tra thịt trắng đạt đỉnh ~ VND27,000/kg vào cuối tháng 4/2011. Dự kiến giá này sẽ không thay đổi nhiều ít nhất trong H1/2011 và có khả năng tiếp tục giữ ở mức cao từ VND24,100 – 27,000/kg.

Dự phóng LNR đạt VND253 tỷ, tương đương với chỉ tiêu năm 2011
Sản lượng và doanh thu

Mặc dù khả năng tự chủ nguyên liệu VHC đã được cải thiện đáng kể ~ 70%, tuy nhiên với tình hình thiếu nguyên liệu hiện nay, ước tính sản lượng xuất khẩu năm 2011 chỉ xấp xỉ 44,000 tấn (+ 3% yoy). Dựa trên giá bán dự kiến không đổi so với Q1/2011 (~ USD3.33/kg), kim ngạch xuất khẩu ước đạt USD146 triệu (+ 15% yoy). Kết hợp với doanh thu từ thức ăn, phụ phẩm và các hoạt động khác khoảng VND726 tỷ, tổng doanh thu năm 2011 đạt VND3,730 tỷ (+ 24% yoy). Kết quả này không bao gồm dự phóng từ mảng cá chẻm do khả năng đóng góp doanh thu và lợi nhuận trong năm đầu hoạt động không đáng kể.

Lợi nhuận HĐKD chính

Biên LNG dự kiến giảm xuống 16.5% (2010 ~ 19.5%) do:

- i) Tỷ suất LNG hoạt động sản xuất truyền thống (~ 75% doanh thu) ước đạt 15% - giảm mạnh so với 20% ~ 2010, nhưng đây vẫn là con số khả quan. Thực tế, chi phí nguyên liệu hiện tại đã tăng ít nhất 30% so với mức bình quân năm 2010 (từ VND16,900/kg lên VND22,000/kg), cao hơn nhiều so với mức tăng giá bán ~ 12% (từ USD2.97/kg lên USD3.33/kg). Tuy nhiên, với lượng hàng tồn kho tăng đột biến ~ 44% vào cuối năm 2010 (từ VND446 tỷ - bình quân 9M2010 lên VND642 tỷ), kỳ vọng biên LNG sẽ không giảm sâu và giữ ở mức 15%. Tại thời điểm cuối năm 2010, giá cá tra thương phẩm xấp xỉ VND18,700/kg, thấp hơn 22% so với giá bình quân từ đầu năm đến nay.
- ii) Tỷ suất LNG phụ phẩm (~ 10% doanh thu) dự kiến đạt 44% (bình quân quá khứ).
- iii) Lĩnh vực thương mại và cung cấp nguyên liệu có biên LNG thấp (0% - 5%), mảng dịch vụ có tỷ suất LNG cao nhưng tỷ trọng đóng góp không đáng kể.

Chi phí hoạt động/DT dự phóng khoảng 7% (2010 ~ 9.9%), dựa trên khả năng chi phí bán hàng giảm nhẹ sau khi đã đầu tư mạnh trong năm 2010 và loại trừ khoản dự phòng chi phí kiện chống bán phá giá do VHC đã trích trước chi phí cho 2 kỳ POR 7 và POR 8.

Hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính ở mức ổn định, chủ yếu từ lãi chênh lệch tỷ giá, lãi ứng trước tiền mua nguyên liệu và lãi tiền gửi. Chi phí lãi vay gia tăng theo mặt bằng lãi suất cao và nhu cầu đầu tư trong năm (tham khảo bảng danh sách dự án trang 2), theo đó thu tài chính ròng ước đạt VND-31 tỷ (2010 ~ VND-20 tỷ).

Dự phóng hoạt động kinh doanh 2011 - 2012					
	2008	2009	2010	2011F	2011P
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	34,000	45,000	42,733	43,867	
Kim ngạch xuất khẩu (USD'triệu)	101	115	127	146	145
Doanh thu	2,442	2,771	3,009	3,730	
Giá vốn hàng bán	2,153	2,319	2,422	3,114	
Lợi nhuận gộp	289	452	587	616	
Chi phí bán hàng	114	159	211	198	
Chi phí quản lý DN	19	35	87	65	
Lợi nhuận từ HĐKD	156	258	289	353	
Thu ròng từ tài chính	(71)	(17)	(20)	(31)	
Lợi nhuận khác	(0.1)	(0.8)	3.7		
Thu nhập trước thuế	85	240	273	322	290

Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

Thuế	2	32	44	52	
Lợi nhuận sau thuế	82	208	229	270	
Phần hùn thiểu số	2	15	15	17	
Lợi nhuận ròng	80	193	214	253	250
EPS	2,668	4,613	4,573	5,509	

Nguồn: BHS, SBS dự phóng

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**Trụ sở chính**

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3

TP HCM

Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Singapore

SBS Global Investment Pte Ltd.
No 3 Shenton Way, #24-03 Shenton House,
Singapore 068805
Tel: +65-6592-5709
Fax: +65-6592-5700
www.sbsglobalinvest.com

Cambodia

Sacombank Securities (Cambodia) PLC
56 Preah Norodom Blvd
Sangkat CheyChumneas, Khan Daun Penh,
Cambodia
Tel: +855 23 999 890
Fax: +855 23 999 891

Laos

Lanexang Securities Public Company
5th Floor, LSX Building, Ban Phonthan
Vientiane Capital
The Lao P.D.R

Chi nhánh Sài Gòn

63B Đường Calmette
Phường Nguyễn Thái Bình Ward, Quận 1,
TP HCM
Việt Nam
Tel: +84 (8) 3821 4888
Fax: +84 (8) 3821 3015

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt
Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội
Việt Nam
Tel: +84 (4) 3942 8076
Fax: +84 (8) 3942 8075
Email: hanoi@sbsc.com.vn

Chi nhánh Hoa Việt

36-38 Đường Phùng Hưng
Quận 5
TP HCM
Việt Nam
Tel: +84 (8) 3854 7858
Fax: +84 (8) 3854 7856

Chi nhánh Tây Đô

212A Đường Ba Tháng Hai
Quận Ninh Kiều
TP Cần Thơ
Việt Nam
Tel: +84 (710) 378 3434
Fax: +84 (710) 378 3436

Chi nhánh Đà Nẵng

62 Đường Nguyễn Thị Minh Khai
Quận Hải Châu
TP Đà Nẵng
Việt Nam
Tel: +84 (5113) 81 86 86
Fax: +84 (5113) 81 88 86

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 3, 67A Đường Lê Hồng Phong
TP Vũng Tàu
Việt Nam
Tel: +84 (64) 3553 398
Fax: +84 (64) 3553 390

Những thông tin và nhận định mà SBS cung cấp trên đây là dựa trên đánh giá của người viết tại ngày đưa ra bản tin. Bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo nhằm giúp nhà đầu tư có đầy đủ thông tin hơn trong việc ra quyết định và có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Thông tin trong bản tin này dựa trên những thông tin có sẵn được thu thập từ nhiều nguồn mà được tin là đáng tin cậy, tuy nhiên độ chính xác và hoàn hảo không được đảm bảo. SBS không chịu trách nhiệm cho những khoản lỗ trong đầu tư khi sử dụng những thông tin trong bản tin này.